

Hệ điều hành Android

Bước 1

: Sau khi cài đặt Google Japanese Input trên kho CH Play. Trong lần đầu mở ứng dụng lên, ta sẽ thấy màn hình hiển thị như bên dưới



Step 1

Select **Phương thức nhập tiếng Nhật của Google** in your Language & input settings

ENABLE IN SETTINGS



Bước 2

: Chọn “Enable in settings”, trong phần Ngôn ngữ & phương thức nhập, đánh dấu vào phần “Phương thức nhập tiếng Nhật của Google”.

Ngôn ngữ & phương thức nhập

Bàn phím & phương thức nhập _____

Bàn phím ZenUI

Phím 26 Tiếng Anh (Mỹ)

BẬT

Nhập giọng nói của Google

Tự động

BẬT

Phương thức nhập tiếng Nhật ..

Tiếng Nhật

TẮT

Bước 3

: Màn hình sẽ hiện ra thông báo sau, bạn chỉ cần chọn OK.

Ngôn ngữ & phương thức nhập

Bàn phím & phương thức nhập

Bàn phím ZenUI

Phím 26 Tiếng Anh (Mỹ)

BẬT

Chú ý

Phương thức nhập này có thể thu thập tất cả văn bản bạn nhập, bao gồm dữ liệu cá nhân như mật khẩu và số thẻ tín dụng. Phương thức nhập này đến từ ứng dụng Phương thức nhập tiếng Nhật của Google. Sử dụng phương thức nhập này?

Hủy

OK

Bước 4: Ở Step 2, chọn phần “Select Input Method”.



Step 2

Select **Phương thức nhập tiếng Nhật của Google** as your default input method

SELECT INPUT METHOD



Bước 5

: Chọn bàn phím “Tiếng Nhật – Phương thức nhập tiếng Nhật của Google”.



Thay đổi bàn phím

- ☒ Bàn phím ZenUI
- ☐ Tiếng Nhật
Phương thức nhập tiếng Nhật của Go..

Chọn bàn phím



Bước 6

: Ở Step 3, bạn ấn chọn “Accept”.



Step 3

Send anonymous usage statistics to help
improve **Phương thức nhập tiếng Nhật của
Google**

☒ Accept



Bước 7

: Sau khi các cài đặt hoàn thành, bạn chọn hình mũi tên. Màn hình sẽ xuất hiện phần giới thiệu, bạn có thể bỏ qua phần này bằng cách chọn “Skip” ở góc dưới bên trái màn hình.



All set!



よろし



Learned words

Automatically learns your words as you type

SKIP



Bước 8

: Đến đây, bạn đã có thể gõ được tiếng Nhật bằng bàn phím 12 phím. Khi nhấn giữ một ký tự (Hiragana), bạn sẽ có thêm 4 lựa chọn khác bằng cách vuốt lên, xuống, trái, phải. Ngoài ra bạn cũng có thể chuyển sang cụm phím ký tự thường và cụm phím số.



Tìm kiếm hoặc nói "Ok Google"



translate weblio



チャック 意味



チャック



悪口を言う 英語



マツコ 番組



う
いあえ
お

く
きかけ
こ

す
しさせ
そ



っ
ちたて
と

ぬ
になね
の

ふ
ひはへ
ほ



!?#

む
みまめ
も

ゆ
(や)
よ

る
りられ
ろ



あa



大 ⇄ 小

ん
をわー
～

?
。□、!
...



Bước 9

: Tuy nhiên, để tiện hơn mình sẽ giới thiệu mọi người cách chuyển từ bán phím 12 phím sang bàn phím Qwerty. Ở phần Cài đặt nhập bằng tiếng Nhật, chọn thẻ “Keyboard layout”.

← Cài đặt nhập bằng tiếng Nh... ⋮

Keyboard layout

Theme

Input

Conversion

Dictionary tool

Dictionary update

Others

Bước 10

: Ở phần này, chọn thẻ Qwerty, bàn phím của bạn sẽ đổi sang như ảnh dưới.

← Keyboard layout

Software keyboard preferences for portrait mode

Keyboard layout

Switch keyboard layout.

12 keys

QWERTY

Godan Keyb



PC keyboard layout.

Input style for 12 keys layout

Toggle & Flick

QWERTY mode

If checked, QWERTY layout will be used for alphabet input mode regardless of main layout.



Slide input sensitivity

0

Với bàn phím này, bạn có thể nhập tiếng Nhật bằng cách gõ Romaji của từ bạn muốn.



にほん



日本語 ベトナム語 翻訳

日本語オンライン

日本語村

日本の

日本酒

日本の映画

日本人

日本のせいかつ

日本の文化

日本

にほん

二本



2本

[全]

日本製

ニホン

[全]

Q¹ W² E³ R⁴ T⁵ Y⁶ U⁷ I⁸ O⁹ P⁰

A[@] S^{*} D⁺ F⁻ G⁼ H[/] J[#] K⁽ L⁾ _[&]

!?# Z['] X[:] C["] V[?] B[!] N[~] M^{...} ⌫

あa

、

?

日本語

。



Sau khi cài đặt và bật bộ gõ tiếng Nhật trên điện thoại, bạn hoàn toàn có thể soạn thảo văn bản tiếng Nhật. Để gõ một từ nào đó, bạn hãy gõ phiên âm Romaji của từ đấy.

Ví dụ: Để gõ từ “せかい” ta sẽ ấn các phím: s e k a i

Một số ký tự đặc biệt:

Để gõ chữ ん ta sẽ gõ hai lần chữ “n”

Để gõ chữ ぢ ta sẽ gõ các chữ: d i

Để gõ chữ づ ta sẽ gõ các chữ : d u

Để gõ các chữ あ、い、う、え、お viết nhỏ, ta sẽ gõ chữ “l” rồi gõ a, i, u, e, o

Chúc các bạn thành công trên con đường chinh phục tiếng Nhật nhé!